**Tô Hoài**

Tình buồn

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Tình buồn](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Tô Hoài**

Tình buồn

Ngày trước ai đi lấy chồng như bà Tứ người ta bĩu môi chửi là gái nứng đi theo chồng và khinh ra mặt. Ông Tứ nghề thợ ngõa, quanh năm đeo hòm vác cưa, cầm cân nảy mực đi ăn cơm tứ chiếng. Năm ấy, bỗng dưng đưa về một người con gái. Làng nước thì thào cô này chửa buộm, đứa con trai đầu lòng ấy không phải con phó Tứ. Có người bảo là anh thợ mộc cuỗm con gái chủ nhà. Cô ấy người dưới nam, nghe rõ giọng kẻ bể. Lại người thì nói cái tiếng ấy là người chẳng đâu xa, vùng bên kia sông thôi. Không biết thế nào.
Bà con rồi cũng gọi là thím Tứ, cô Tứ. Dần dà thì sự khinh khi của người ta cũng nhạt đần. Đến khi con cái trong nhà đã lớn và thế sự đã thay đổi nhiều thì cũng chẳng còn ai rỗi hơi bới móc gốc rễ cái người đàn bà ngày trước khăn gói lấy chồng theo không ấy nữa. Thời buổi mới, cho qua.
Vợ chồng phó Tứ có ba người con. Chồng đặt tên con theo cái thú chơi cờ bạc là sáu tên sáu mặt con thò lò thoạt nghe cũng có vẻ buồn cười một tý nhưng rồi sinh có ba con, nên chỉ có được thằng Nhất, cái Nhị, cái Tam. Thế mà đứa con nào cũng khá cả. Thằng Nhất học hết bậc phổ thông, được làm anh giáo trường làng. Cô Nhị, cô Tam lấy chồng làng bên, những con rể có chức vị có máu mặt. Người nào cũng khi chủ tịch, khi chủ nhiệm, khi bí thư...
Một năm kia, ông Tứ ốm. Rồi ông mất bệnh già. Chẳng bao lâu, thấp thoáng đấy mà bà phó Tứ đã lọm khọm lúc nào. Từ khi ông mất, bà không ở hẳn với con nào. Cứ liều liệu ở mỗi nhà ít lâu, nhưng Tết nhất hay giỗ chạp thì bà thế nào cũng về nhà con trai là anh Nhất. Mới năm trước, còn đi ra ruộng làm cỏ lúa. Giữa trưa, nắng chang chang mà xách được giỏ cua dưới đồng sâu về, lấm như vùi. Mấy năm nay thì chịu rồi, chỉ loanh quanh nhặt nhạnh cái rau cái cỏ trong bờ rào. Tính nết đâm ra lẩm cẩm dần, ăn đấy lại quên đấy.
Bà Tứ ngồi rười rượi trông ra ngoài ngõ, có người đi qua, chào hỏi: "Bà đã xơi cơm chưa?". Vừa xong bữa hẳn hoi, mà bà Tứ ngây mặt ra rồi hừ một cái: "Nào đã cơm cháo gì đâu ! ". Người con dâu trưởng đã để ý cái nhẵng tính tai ác đấy của bà mẹ chồng từ lâu. Có lần chị cũng nói trong bữa ăn, nhưng nói vui thôi. Bà buông đũa xuống, đứng lên: "Tôi vu oan giá họa cho ai để tôi chết không nhắm mắt à?".
Các cháu cũng không dám nói cợt bà thế. Tưởng chỉ ở nhà giáo Nhất thì có thể sinh ra chuyện "chó dữ mất láng giềng, dâu dữ mất họ!" bà lão mới hay dở chứng, nhưng cả những khi ở bên nhà các cô Nhị, cô Tam bà cũng vùng vằng, mà trước mặt các con gái, bà còn rủa xả ác khẩu gấp mấy: "Là con chó dại cắn càn thì mới mở mõm ra ăn không nói có thế".
Cả năm nay bà lão ngại đi, chỉ ở nhà giáo Nhất, không sang nhà các con gái. Thỉnh thoảng hai cô em đèo lên anh yến gạo và ít tiền. Được cái anh em nhà này vốn cũng dễ dãi, êm ấm cả. Nhưng mà người ta bảo số tuổi càng gông đeo trĩu cổ thì lại chỉ trái tính hơn. Bao nhiêu nết na, kỹ càng, ý tứ và thời con gái nhanh nhẹn ve vé việc nhà của cô Tứ xưa mà bà lão Tứ bây giờ vẫn còn nhớ vanh vách đấy nhưng bà lão thì hàng ngày chỉ còn làm trò chơi cho lũ trẻ con.
Bà vẫn nói: Người ta trước kia không tuềnh toàng đoảng như chúng mày bây giờ đâu. Nồi cơm bưng lên phải nhớ lót rế, sới cơm thì có đũa cả, đàn bà con gái phải ngồi đầu nồi... Không vét nồi quèn quẹt, vét nồi là điềm năm ấy đói kém, mà cũng là nhà keo kiệt mới thổi ít cơm phải vét nồi thế. Dâu con trong nhà, giá có ăn được ba bát thì cũng chỉ thong thả hai lưng, mà khéo ý tứ đứng lên sớm hơn trước cả nhà. Bà lão vẫn thuộc in những thói phép thế. Bà hay mắng: "Bố chúng mày là thầy giáo mà chúng mày ăn uống hùng hục như lợn thế thì bố chúng mày đi bảo người ta học cái gì! ". Bà rỉa róc thế, các cháu chỉ cười hô hố.
Không phải chúng nó cười những sự cổ tích nhiêu khê của bà đâu. Mà chúng nó cười cái khác, cái hâm của bà. Chả là những răn dạy khuôn phép của bà lão bây giờ lẫn lộn cả với những cái dở hơi. Thói quen trên dưới nhường nhịn vẫn nhớ đời mà con người thì già đi, ít ai nhận ra tuổi đã khác thì cũng sinh lắm tính khác.
Ăn đói thì phải chóng đói. Mà người già ở trong làng, cả đời chưa chắc đã được đủ ngày hai bữa. Bụng còn thòm thèm, nhưng lại nghĩ, bây giờ chẳng còn làm ra của nả cho nhà mày, mắt kèm nhèm đuổi con gà cũng không được, nên bớt mồm bớt miệng lại. Nhưng mà thế thì đói, làm thế nào.
Khi nhà vắng, bà lão Tứ lần xuống bếp. Bà lão sờ soạng các thứ từ cái mâm chõng ăn cơm lên chạn. Có bát tương, bà lão thò hai ngón tay chấm rồi đưa vào hàng móm mút chùn chụt. Chỗ cơm nguội còn đến lưng liễn. Bà lão bốc một nắm to. Mỗi lần bốc rồi, bà lão lại lấy tay san phẳng vun khéo lại như cũ. Hai hàm răng bà lão đã rụng hết, lâu nay chỉ nhai bằng lợi. Hình như của ăn vụng bao giờ cũng ngon hơn hay là bà lão đương đói, lại đứng trong bếp một mình, cho nên cứ việc bốc bải, nhai nuốt, mặc sức mặc nhiên.

Bà lão tưởng thế thôi, chứ không phải lúc ấy có một mình đâu. Hai con mắt bà lão bị nhài quạt, bấy lâu chỉ còn thấy mờ mờ, đi trong nhà đã quen bước chân và người thì chỉ nhìn bóng mà đoán ra. Mấy đứa nhóc tụ tập ngay ngoài hiên. Trẻ con thích nghịch ác, chúng nó bấm lưng nhau im lặng rón rén vào xem bà ăn vụng. Bà mút tương, bà húp nước dưa, bà bốc cơm... Chốc bà lại hốt hoảng nhìn ra. Nhưng chẳng nhìn thấy gì cả.
Có đứa thích quá, thúc cùi tay vào sườn đứa kia. Thằng nọ kêu toáng:
- ối!
Bà lão Tứ giật mình, đặt vội cái liễn vào trạn, khép hai cánh gỗ lại, quay mặt ra hỏi ngay ngắn tự nhiên:
- Đứa nào về đấy?
Bà lão còn lúng túng chưa biết nói thêm thế nào, một đứa đã hét to:
- Một, hai, ba...
Rồi cả lũ ồn ào hét một lượt:
- Bà ăn vụng cơm ? Một, hai , ba. Bà ăn...
- Cha đẻ mẹ chúng bay!
- Mép bà còn dính hạt cơm kia kìa. Cơm lại vãi dưới đất nữa...
- Cha đẻ mẹ chúng mày ? Tao thề có thổ thần hai vai, tao mà nuốt trộm một hột cơm của nhà chúng mày thì giời tru đất diệt tao.
- Ê, ê... Một, hai...
- Tao thề...
Hôm ấy câu chuyện vui, trẻ con khoái quá kể với bố mẹ ngay ở bữa ăn. Bà lão đặt bát cơm ăn dở xuống, run run đứng dậy, nước mắt đổ ròng ròng, ra ngồi ngoài ngõ. Vợ giáo Nhất chỉ tủm tỉm cười, giáo Nhất thì quát chúng nó im. Giáo Nhất vốn người dễ tính, mãi đến chiều mới nói với mẹ:
- Bận sau bà cứ ăn cơm cho no, đừng phải làm thế.
- Tôi thề, tôi thề có quỷ thần hai vai, tôi không...
- Con chỉ xin mẹ thế thôi. Đến bữa cứ ăn đủ, đừng nhường nhịn mà khổ thân, mà để các cháu nói hỗn thế nó sinh hư ra.
Sáng hôm sau, nhà lại vắng như mọi hôm, bà lão Tứ nghe ngóng xung quanh im ả, rồi lần lần vào bếp. Những đứa trẻ lại đến đứng ngoài hiên từ lúc nào, thêm cả mấy đứa hàng xóm cũng sang xem "trò chơi" bà ăn vụng. Mà bà không biết.
Bà lão Tứ bốc cục cơm, móm mém nhai. Thì...
- Một, hai, ba...
- Bà già ăn vụng! Một, hai... bà già...
Bà lão trợn hai con mắt cùi nhãn, lật đật đóng cánh cửa chạn.
- Đẻ mẹ chúng bay?
- Một, hai, ba...
- Có quỷ thần hai vai...
Thường mỗi buổi sáng lại sinh ra trò chơi ấy của trẻ con. Ngồi vào mâm, có hôm quên bố mắng, trẻ em lại lỡ miệng ríu rít kể. Bà lão lại bỏ bát cơm, lần thần ra ngồi ngoài ngõ. Giáo Nhất phải quát: "Không được hỗn!". Rồi những đứa trẻ cũng sợ bố, không dám nói huyên thuyên, bắt chước cả bà bốc cơm, nhưng mỗi buổi sáng chúng nó vẫn rủ nhau rón rén đến đứng xem bà vào bếp ăn vụng. Mẹ chúng nó chép miệng nói trống không: "Cả tối bà cũng lần xuống bếp, chả cứ ban ngày!".
Giáo Nhất lặng im. Nông nỗi nhà này cũng lắm éo le. Vợ giáo Nhất chẳng ưa mẹ chồng, nhưng nể chồng cho nên không bao giờ nói một lời nặng nhẹ như cái câu thế gian mai mỉa: "Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể; con nuôi cha mẹ con kể từng ngày", nhà không hề có tiếng bấc tiếng chì về gánh nặng mẹ già. Nhưng mọi việc phải làm cho mẹ, Nhất cáng đáng tất. Nhất không cho mẹ ra cầu ao, sợ nhỡ bà cụ lẩy bẩy sa chân thì khốn. Nhất tự tay rũ giặt xống áo cho mẹ. Vợ giáo Nhất làm như không để ý.
Cái sự con trẻ xấc xược thì giáo Nhất cũng chỉ coi như một bực mình lặt vặt dẹp đi thì thôi. Nhưng mà việc đời đổi thay như mưa nắng có con kiến và con người vần xoay ở trong, vả chăng, nghĩ hay chẳng nghĩ thì rồi cái việc ấy, cái ngày ấy cũng đến. Mỗi năm mỗi tuổi, bà lão Tứ ngày một yếu. Rồi bà lão Tứ ốm. Việc ấy, ngày ấy đương tới rồi.
Bà lão Tứ không dậy được. Rồi cũng chẳng ăn uống gì nữa. Giáo Nhất che chiếu lên một gian bên, kê cái giường ra phía ngoài cho sáng một chút. Rồi bẻ hai quãng nan giường dưới đặt một thúng tro. Lại cắt thủng cái chiếu để bà cụ nằm lọt một phần lưng vào chỗ giường khoét, cho tiện đái ỉa.
Nhà có người ốm cứ buồn thiu như ngày có mưa dầm, ấy là bà con xóm giềng rồi các thầy cô, học trò trường làng và trường bên đến thăm hỏi, quà bánh, lúc nào cũng có người ra vào.
Nhất bưng bát cháo vào giường mẹ. Mấy hôm nay bà lão không nghiêng người được. Nhất ngồi đút từng thìa cháo cho mẹ. Bà lão ngoẹo cổ ra cố nuốt, trông tội tội như con cá ngáp trên cạn.
Cũng hết được lưng cháo. Nhất đặt cái bát, kéo lại mép chiếu lệch góc trong. Một lúc, bà lão bỗng bảo Nhất:
- Mẹ có việc nhờ anh.
- Có gì thì mẹ bảo.
- Mẹ không phải là người làng này.
- Mẹ cứ lẩn thẩn nghĩ ngợi điều ấy làm gì?
- Không, mẹ có nghĩ đâu. Mẹ chỉ muốn nhờ con.
- Vâng.
- Mẹ quê ở Giang Hạ bến kia sông thôi.
- à làng Giang, làng Hạ.
- Làng Hạ, con ạ. Hôm nào con sang Hạ, con vào xóm Đồng, bây giờ già rồi thì không biết tên là gì, nhưng ngày trước tên là Cõi, anh cả Cõi. Con nói rằng ông Cõi có được thư thả thì mời ông sang chơi.
Nhất còn muốn hỏi thêm mẹ thế nào nữa, nhưng bà lão đã lặng lẽ nghiêng mặt vào vách.
Cái người ngày trước tên là Cõi, cái anh cả Cõi ấy là tôi. Bây giờ tên tôi vẫn là Cõi, bởi tôi vẫn bà cô ông mãnh thế. Có điều, đã tuổi tác, theo tục lệ và thói quen kính nể, ít người réo tên tục người già ra nữa mà làng xóm gọi tôi là ông Ba, cụ Ba - chỉ có mấy con mẹ bán bánh đúc tương ở chợ hay ỡm ờ chớt nhả thỉnh thoảng cứ réo tên cúng cơm gọi đùa lão Cõi, ông mãnh Cõi, bao giờ ông Cõi cưới bà ấy cho chúng cháu được ăn cỗ. Có mà lấy bà sáu tấm. ấy, chúng nó cứ trêu chọc thế. Tôi chẳng chấp.
Anh giáo Nhất chắp tay nói:
- Mẹ cháu có lời thưa với ông...
Chỉ mới nghe thoáng thế thôi, tôi đã như thấy ngay cả rồi. Như là có thần linh cách cảm giao nhau khi người ta cùng nghĩ đến nhau hay là bởi nét mặt người đàn ông này, cái mũi và con mắt sao mà phảng phất cô ấy đến thế.
Mấy chục năm đã qua. Nhưng mấy chục năm ở quãng giữa trống không, người trong cuộc thì ngỡ như chẳng có khoảng cách nào. Cô ấy ngày trước con nhà khá giả vườn trên ao dưới. Mà tôi thì bố mẹ nghèo quá. Dây dợ đâu đâu vương tơ khi trai gái đương thì, cái duyên cái nợ mà gặp nhau thôi. Cô ấy bảo tôi: "Anh về nói với mẹ bỏ cái nghề cắp thúng đi khâu mướn thì...". Tôi bực mình, mát mẻ: "Nếu mẹ không bỏ được cái tội đi khâu mướn ăn cơm nhà người thì giá xem có được ngày nhờ người đến đánh tiếng chắc ông phó lý bố em cho tuần cầm ba toong ra đuổi ông mối, chứ gì! ". Thế là cô ấy lại khóc, chỉ khóc.
Làm sao cho mẹ tôi vứt đi đâu được việc khâu mướn ăn cơm khoán, cho bố con tôi thôi đi bổ củi thuê và các em tôi ngày không cắp cái bị bật quai ra cửa đình nhặt lá đa về phơi lấy cái đun. Chúng tôi như con săn sắt, con mài mài trong ao làm sao bỗng thành con cá hóa rồng được. Làng xóm dần dà cũng biết cuộc dan díu thầm vụng éo le này. Ông phó lý đã đánh cô con gái thừa sống thiếu chết. Có khi xích chân vào cột buồng cả phiên chợ. Nhưng mà dường như cô ấy lại càng bồng bột như điên. Xểnh ra lại đi tìm tôi. Có khi khóc đến hết nước mắt rồi cô bảo tôi hay là bây giờ hai đứa cùng ra cái đầm đầu làng nhảy xuống trẫm mình. Tôi phải chắp tay van lạy níu cô ấy lại.
Thế rồi chỉ một việc nhẹ nhàng, vừa tan hoang lại vừa xong. Bố mẹ cô ấy tìm gả được chồng cho con gái. Đất làng này, nơi môn đăng hộ đối những nhà phó lý, trưởng bạ thường thường bậc trung, trước sân có hàng cau, vườn sau chuồng lợn ao bèo thì cũng chẳng mấy khó khăn. Mà cô ấy cũng chẳng tai tiếng đâu đến nỗi. Những chuyện trai gái phải lòng nhau làng nước coi như chuyện trẻ con mà người ta đồn đại dông dài chứ phải đâu gái chửa hoang, quân giăng há lên tỉnh la liếm hàng cơm quán trọ. Thế nào thì rồi mọi chuyện gả bán cũng xong xuôi như trăm nghìn đám cha mẹ đặt đâu ngồi đấy thôi.
Rồi nhà nọ đi xem mặt, dạm ngõ, ăn hỏi, lại đã qua một cái sêu tết tháng bảy, đến dạo cơm mới tháng mười này thì cưới. Một hôm, cô ấy đi chợ rồi không về nữa. Thế là biệt tăm từ ngày ấy.
Bây giờ anh giáo Nhất mới nhớ lại và nhận ra hình như cả một hồi còn trẻ không khi nào mẹ đi xem hội hè đình đám chèo hát ở đâu, cũng chẳng biết mặt cái chợ huyện, mà quanh năm mẹ chỉ như gái đẻ chít khăn vuông xùm xụp, ra cái chợ hôm lèo tèo mấy mủng cá tép ươn của nhà chài dưới sông đem lên đầu làng lúc xẩm tối. Con người gan liều đến thế. Chẳng được đẹp phận như người ta, thôi thì coi như một đời đành vùi vào chiêm bao, chỉ có một mình mình biết.
Cái lão ba Cõi tôi theo giáo Nhất về bên sông ngay hôm ấy. Hai ông con qua đò ngang. Chiếc đò ngang xưa kia, ừ con đò ngang ngày ấy. Có lẽ như từ bao giờ vẫn thế. Bên này ới bên kia, con đò tai nghễnh ngãng, chểnh mảng, ẽo ợt, lững lờ sang. Năm xưa, đã có những giêng hai, mưa bụi như phấn hoa ngô bay, những chuyến đò đưa đầy người vào xem hội làng trong cánh đồng.
Còn đương bâng khuâng về những ngày nào, thì mũi đò đã đụng bờ cát. Anh giáo Nhất vác cái xe đạp lên trước làm chòng chành con đò ọp ẹp. Ông Cõi đứng dậy, chị nhà đò một tay bế con, một tay giơ chiếc bơi chèo cho ông lão níu lấy, lẩy bẩy lần lên. Rồi tôi lại vẫn đương đi về ngày xưa. Tôi vừa lập cập vừa xăm xăm bước. Anh giáo "mời ông lại lên xe cho con đèo ông đỡ mỏi" nhưng tôi bảo anh cứ để cho tôi đi thanh thả thế này. Xóm nhà anh tôi cũng biết rồi, chỗ khoanh tre quãng sông dưới kia chứ đâu.
Nghĩ thế thì tôi bồi hồi giật mình. Làm sao chỉ vài bước chân mà cả đời tôi không nghĩ được ra, không tìm ra cô ấy ở đâu mà cô ấy dường như vẫn biết tôi, vẫn nhìn thấy tôi.
Nếp nhà ba gian lợp lá mía, dứng tre trát xi-măng xám nhạt. Trước sân, hai cây mít xum xuê lá. Một vườn xoan sau nhà. Cái cổng rong cành rào trống hốc, con chó cũng chui lọt. Nhà tuy ngăn nắp nhưng cũng chẳng có của nả, cũng không cần cửa giả nên hồn. Tôi bỗng ngỡ tôi đương đi về nhà tôi. ừ giá mà ngày ấy chúng tôi lấy được nhau thì nhà cửa, vườn tược, con cái chắc cũng tương tự thế này. Ngày ngày ra sông xuống đồng kiếm cái ăn, cả đời người chẳng có điều phải nghĩ xa nghĩ gần. ở trong làng xóm, ngẩng mặt lên bốn phía khoanh tre mù mịt, quan tâm đâu đến ngoài kia đồng đất thế nào, tôi đương đi về nhà tôi đây. . .
Tôi ngồi xuống chiếc ghế đẩu kê đầu giường bà Tứ. Lũ trẻ lại đã lấp ló ngoài hiên. Từ hôm bà ốm, mỗi buổi sáng trẻ con không còn trò xem bà ăn vụng nữa. Chúng nó cũng buồn. Bây giờ chỉ còn ngóng khách đến chơi thăm bà- nhưng nhiều khi chỉ toàn người làng, nhìn mãi cũng chán mắt, lại tản ra ngoài vườn nhặt quả xoan non đánh chắt, chơi đố lá.
Không, bà lão nằm ốm liệt giường kia không phải là cô ấy. Trong tưởng tượng của tôi chưa bao giờ nghĩ ra nông nỗi buồn thảm này. Tôi ngồi im. Tôi nghĩ thầm, tôi cầu mong không phải. Thì cũng đâu phải cô ấy ngày xưa, cô ấy ngày xưa cơ mà.
Tôi cởi gói bánh lúc nãy đi qua mua ngoài chợ và rồi lại lặng im chẳng biết nên nói thế nào.
- Nhà vẫn ở dưới Hạ, chỗ cái bụi duối to ấy, hả ông?
- Vẫn đấy. Nhưng cây duối thì làng xẻ đóng làm bàn cho trẻ học rồi, bà ạ.
- Ông thứ lỗi cho tôi.
- Làm gì mà phải nặng lời thế. Cố thuốc thang ít lâu cho khỏe rồi còn đi hội làng trong. Tôi vừa qua đò, sắp sang tháng hai rồi đấy.
Trên khuôn mặt méo mó thoảng một nét cười mếu.
- Ông vẫn chúa hay pha trò. Ông ơi, tôi chết không nhắm mắt được, tôi không giữ được lời với ông.
- Đã bảo thôi mà. Ngồi dậy ăn bánh, cái bánh nếp mật ở chợ bây giờ chúng nó làm cũng khá.
- Ông bỏ lỗi cho tôi.
- Thôi mà . . .
- Ông nói đi, ông bỏ lỗi cho tôi.
Tôi run rẩy đưa hai bàn tay lên mặt người con gái năm xưa. Mặt người ốm trắng nhợt nhạt như đá, mà nước mắt thì nóng ấm đầm đìa lòng bàn tay tôi. Tôi sờ đến hai con mắt, hai con mắt mềm mềm nhắm lại, tôi dừng tay. Anh giáo Nhất quỳ xuống, ôm hai đầu gối tôi. "Ông ơi, mẹ cháu đi rồi". Tôi vuốt lại hai con mắt người vừa nhắm. Thôi thế bà ấy đi rồi, cô ấy đi rồi.
Những người con dâu, con gái đứng ở chân giường ôm mặt khóc nức nở. Lũ trẻ con chạy tán loạn ra vườn, tiếng khóc ánh ỏi, léc téc như những con chim sẻ bay vỡ đàn.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Thanh Thanh
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003